

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 226/2024/HS-PT
Ngày: 27 – 12 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận.

Các Thẩm phán:
1. Ông Nguyễn Đình Triết;
2. Ông Võ Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 239/2024/TLPT-HS, ngày 02/12/2024 đối với bị cáo Phan Trung T về tội “Sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Trung T**; Sinh ngày: 19/4/2003, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Trung H và con bà Đặng Thị H1; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 02/2024, Phan Trung T sử dụng điện thoại di động vào mạng xã hội Facebook, bằng tài khoản cá nhân có tên “Trung T” để xem tin tức. Khi đó, T thấy một tài khoản Facebook (không nhớ tên tài khoản) có đăng bài viết có nội dung “nhận làm bằng lái xe A1, không cần thi sát hạch vẫn có bằng”. Do T đang cần Giấy phép lái xe hạng A1 để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không bị xử phạt hành vi “không có Giấy phép lái xe”. Lúc này, T nảy sinh ý định đặt làm Giấy phép lái

xe hạng A1 mà không cần học và thi. Sau đó, T nhắn tin qua tài khoản Facebook đặt làm Giấy phép lái xe hạng A1 qua ứng dụng Messenger. Lúc này, T hỏi cách thức đặt mua và nhận Giấy phép lái xe hạng A1 thì người dùng tài khoản Facebook hướng dẫn cho T thực hiện các bước như: Chụp ảnh hai mặt căn cước công dân mang tên Phan Trung T, chụp ảnh thẻ của T rồi nhắn số điện thoại, địa chỉ người nhận gửi qua tài khoản Facebook người làm giấy phép lái xe. Khi đó, hai bên thỏa thuận chi phí làm Giấy phép lái xe hạng A1 với số tiền 1.200.000 đồng, thanh toán trực tiếp cho người giao hàng. Sau khi trao đổi xong T chụp căn cước công dân, ảnh chân dung 3x4 và cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại của T và địa chỉ nơi nhận theo yêu cầu rồi nhắn tin gửi đến tài khoản Facebook nhận làm giấy phép lái xe. Sau đó khoảng 7 đến 8 ngày có một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến nhà tìm T để giao Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phan Trung T. Sau khi kiểm tra thông tin trên Giấy phép lái xe đúng như T đã đặt trước đó thì T đồng ý nhận và thanh toán số tiền 1.200.000 đồng. Vào tối ngày 02/4/2024, Thành điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AX-004.XX đang lưu thông trên đường tỉnh lộ 10, thuộc địa phận Buôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị Tổ tuần tra giao thông của Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an huyện K dừng xe để kiểm tra hành chính. Lúc này, T lấy giấy phép lái xe hạng A1, số 660244019332 (giả) xuất trình cho tổ tuần tra của Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an huyện K kiểm tra. Thông qua kiểm tra, cán bộ Cảnh sát giao thông nghi ngờ giấy phép lái xe hạng A1 của T sử dụng có dấu hiệu làm giả nên đã lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe hạng A1 của T xuất trình cùng với phương tiện mà T điều khiển tham gia giao thông đường bộ để xác minh. Đến ngày 30/5/2024, đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an huyện K đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 888/KL-KTHS, ngày 05/7/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1, số 660244019332, mang tên Phan Trung T là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Trung T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Trung T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/9/2024, bị cáo Phan Trung T nộp đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phan Trung T đã khai nhận hành vi phạm tội của

mình đúng như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm, đồng thời giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Về điều luật và mức hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Trung T 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phan Trung T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận:

Vào tháng 02/2024, Phan Trung T đã cung cấp hình ảnh cá nhân và hình ảnh Căn cước công dân của T cho đối tượng nhận làm Giấy phép lái xe trên trang mạng xã hội Facebook, để làm giả cho bị cáo một Giấy phép lái xe số 660244019332, mang tên Phan Trung T, ngày sinh 19/4/2003; nơi cư trú: Đội 2, Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, hạng A1, do sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/02/2024. Đến khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 02/4/2024, T sử dụng giấy phép giả nêu trên để tham gia giao thông đường bộ và xuất trình khi bị Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự, Công an huyện K kiểm tra thì bị phát hiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, nhận thấy:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ

quân sự, bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh khó khăn. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có phần nghiêm khắc.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Trung T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Trung T, 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện K tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Trung T.

Giao bị cáo Phan Trung T cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Phan Trung T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

[3] Về án phí: Bị cáo Phan Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã E;
- CC THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn